| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 06 – 8 - 2025
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Ngọc San.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Văn Liên và ông Nguyễn Văn Mười.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Y Sim Êban – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1997 (Có mặt).
- Bị đơn: Anh Ngân Văn T, sinh năm 1990 (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Giang Châu, xã Ea Đăh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là Thôn Giang Châu, xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ L trình bày:**

Chị và anh Ngân Văn T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk). Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận cho đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn tới thường cãi vã nhau. Nguyện vọng của chị hiện nay là được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Ngân Đức N, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Ngân Đức P, sinh ngày 05/6/2018. Nếu ly hôn thì chị đề nghị giao mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Quá trình giải quyết vụ án anh Ngân Văn T trình bày:**

Anh công nhận anh và chị Đinh Thị Mỹ L đăng ký kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K đúng như chị L đã trình bày. Anh công nhận giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp. Nay chị

L xin ly hôn thì anh chấp nhận.
Về con chung: Anh công nhận anh và chị L có 02 con chung là Ngân Đức N, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Ngân Đức P, sinh ngày 05/6/2018. Nếu ly hôn thì anh không đồng ý trực tiếp nuôi con mà đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi cả 02 con chung, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét.
- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; các Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mỹ L.

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Đinh Thị Mỹ L được ly hôn anh Ngân Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Mỹ L được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân Đức P, sinh ngày 05/6/2018, đến tuổi trưởng thành. Giao cho anh Ngân Văn T được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân Đức N, sinh ngày 02/4/2015, đến tuổi trưởng thành. Chị L và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị L và anh T chưa có yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị L là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[ 1 ] Về thủ tục tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Ngân Văn T vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đinh Thị Mỹ L và anh Ngân Văn T HuyHuylà vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị L và anh T là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định

tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 BLTTDS.

**[ 2 ] Về nội dung tranh chấp:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Mỹ L và anh Ngân Văn T là hợp pháp. Theo trình bày của chị L về lý do xin ly hôn là do quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án chị L có nguyện vọng ly hôn, anh Ngân Văn T xác định giữa hai vợ chồng thực tế có mâu thuẫn xảy ra và chấp nhận ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc chị L yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Ngân Đức N, sinh ngày 02/4/2015 và cháu Ngân Đức P, sinh ngày 05/6/2018. Chị L có nguyện vọng giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi 01 cháu đến tuổi trưởng thành. Anh T không chấp nhận trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy: Cả chị L và anh T đều làm nghề nông, điều kiện kinh tế là như nhau. Để đảm bảo công bằng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Ngân Đức P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Giao cháu Ngân Đức N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Các đương sự chưa có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**[ 3 ].** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

**[ 4 ]. Về nghĩa vụ chịu án phí**: Chị L là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị L là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Vì vậy HĐXX sẽ xét miễn án phí cho chị L là phù hợp.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mỹ L.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mỹ L được ly hôn anh Ngân Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Mỹ L được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân Đức P, sinh ngày 05/6/2018, đến tuổi trưởng thành. Giao cho anh Ngân Văn T được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân Đức N, sinh ngày 02/4/2015, đến tuổi trưởng thành. Chị L và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị L và anh T chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Đinh Thị Mỹ L.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Đắk Lắk;*
*- VKSND khu vực 10;*
*- Phòng THADS khu vực 10;*
*- UBND xã Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**BÙI NGỌC SAN**